

# ỨNG DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

Đoàn Hồng Linh

Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Học viện Cảnh sát Nhân dân

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học ở Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực người học, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị, đặc biệt là triết học Mác – Lênin, trở thành yêu cầu cấp thiết. Bài viết này tập trung nghiên cứu việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) trong giảng dạy môn Triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu như phân tích tài liệu, khảo sát thực tiễn, thực nghiệm sư phạm và xử lý thống kê, nghiên cứu đã chỉ ra rằng mô hình lớp học đảo ngược góp phần nâng cao rõ rệt tính chủ động học tập, năng lực tư duy phân biện và khả năng vận dụng tri thức triết học vào thực tiễn của học viên. Đồng thời, bài viết phân tích những khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng mô hình trong bối cảnh đặc thù của đào tạo lực lượng Công an nhân dân.

**Từ khóa:** lớp học đảo ngược, triết học Mác – Lênin, đổi mới phương pháp dạy học, Học viện Cảnh sát nhân dân, tư duy biện chứng.

## APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING PHILOSOPHY AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

**Abstract:** In the context of the fundamental and comprehensive reform of higher education in Vietnam toward learner competency development, innovating the teaching methods of political theory courses, especially Marxist–Leninist Philosophy, has become an urgent requirement. This article focuses on the application of the Flipped Classroom model in teaching Philosophy at the People's Police Academy. Based on a combination of research methods such as document analysis, practical surveys, pedagogical experimentation, and statistical processing, the study indicates that the Flipped Classroom model significantly enhances learners' active engagement, critical thinking competence, and ability to apply philosophical knowledge to practice. At the same time, the article analyzes the difficulties encountered during implementation and proposes a system of solutions to improve the effectiveness of applying this model in the specific context of training the People's Public Security force.

**Keywords:** flipped classroom, Marxist–Leninist Philosophy, innovation in teaching methods, People's Police Academy, dialectical thinking.

Nhận bài: 06/03/2026

Phản biện: 06/04/2026

Duyệt đăng: 09/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình đổi mới giáo dục đại học hiện nay, việc chuyển đổi từ mô hình dạy học truyền thống sang các mô hình dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm đã trở thành xu thế tất yếu. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với các môn lý luận chính trị, trong đó có triết học Mác – Lênin – một môn học giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận và bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

Tại Học viện Cảnh sát nhân dân, môn Triết học không chỉ cung cấp tri thức lý luận mà còn góp phần trực tiếp vào việc đào tạo đội ngũ cán bộ công an có tư duy logic, khả năng phân tích và giải quyết vấn đề trong thực tiễn công tác bảo đảm an ninh trật tự. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy hiện nay cho thấy vẫn tồn tại một số hạn chế như phương pháp giảng dạy còn nặng về truyền thụ một chiều, học viên tiếp thu kiến thức một cách thụ động, thiếu cơ hội vận dụng lý luận vào thực tiễn.

Trong bối cảnh đó, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) được xem là một giải pháp đổi mới hiệu quả. Khác với mô hình truyền thống, lớp học đảo ngược cho phép người học tiếp cận nội dung bài học trước ở nhà và dành thời gian trên lớp cho các hoạt động tương tác, thảo luận và vận dụng. Điều này đặc biệt phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực tư duy biện chứng trong giảng dạy triết học.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết này tập trung nghiên cứu việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh mới.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực người học, việc nghiên cứu và vận dụng các mô hình dạy học hiện đại trở thành một yêu cầu tất yếu. Mô hình lớp học đảo ngược không chỉ là một phương pháp tổ

chức dạy học mới mà còn là sự thể hiện cụ thể của những quan điểm tiên bộ trong triết học và khoa học giáo dục. Việc phân tích cơ sở lý luận của mô hình này cần được tiếp cận từ nhiều góc độ, bao gồm bản chất của lớp học đảo ngược, nền tảng triết học, cơ sở giáo dục học và sự phù hợp với đặc thù giảng dạy triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

Trước hết, lớp học đảo ngược được hiểu là một mô hình tổ chức dạy học trong đó các hoạt động truyền thống của quá trình dạy học được tái cấu trúc theo hướng đảo chiều. Trong mô hình này, người học không còn tiếp nhận tri thức một cách thụ động trong lớp học mà chủ động tiếp cận nội dung bài học trước thông qua các phương tiện học tập như video bài giảng, tài liệu điện tử hoặc hệ thống học tập trực tuyến. Thời gian trên lớp không còn dành chủ yếu cho việc truyền đạt kiến thức mà được sử dụng để tổ chức các hoạt động học tập tích cực như thảo luận, tranh luận, giải quyết vấn đề và vận dụng tri thức vào các tình huống cụ thể. Sự thay đổi này không chỉ mang tính kỹ thuật mà còn phản ánh một sự chuyển dịch căn bản về vai trò của người dạy và người học trong quá trình giáo dục. Người học trở thành chủ thể của hoạt động nhận thức, trong khi giảng viên đóng vai trò là người tổ chức, định hướng và hỗ trợ quá trình học tập.

Xét dưới góc độ triết học, mô hình lớp học đảo ngược có sự tương thích sâu sắc với những nguyên lý cơ bản của triết học Mác – Lênin, đặc biệt là quan điểm về nhận thức và vai trò của thực tiễn. Theo quan điểm duy vật biện chứng, nhận thức của con người không phải là quá trình thụ động tiếp nhận thông tin mà là quá trình tích cực, sáng tạo, trong đó con người thông qua hoạt động thực tiễn để chiếm lĩnh và cải biến thế giới khách quan. Nhận thức bắt đầu từ trực quan sinh động, thông qua tư duy trừu tượng và quay trở lại thực tiễn để kiểm nghiệm. Mô hình lớp học đảo ngược đã tái hiện một cách rõ nét quy luật này khi tạo điều kiện cho người học tiếp cận tri thức ban đầu thông qua học liệu trước giờ học, sau đó tham gia vào các hoạt động phân tích, thảo luận trong lớp học và cuối cùng vận dụng tri thức vào các tình huống thực tiễn. Như vậy, quá trình dạy học không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức mà còn thúc đẩy quá trình nhận thức đầy đủ theo đúng quy luật biện chứng.

Từ góc độ giáo dục học hiện đại, mô hình lớp học đảo ngược được xây dựng trên nền tảng của

nhiều lý thuyết dạy học tiên tiến. Trước hết, chủ nghĩa kiến tạo khẳng định rằng tri thức không tồn tại như một thực thể khách quan có thể truyền đạt nguyên vẹn từ người dạy sang người học mà được người học kiến tạo thông qua hoạt động cá nhân và tương tác xã hội. Lớp học đảo ngược tạo điều kiện để người học chủ động tham gia vào quá trình kiến tạo tri thức thông qua việc tự học trước, thảo luận trong lớp và vận dụng sau giờ học. Đồng thời, lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky nhấn mạnh vai trò của sự hỗ trợ và tương tác trong quá trình học tập. Trong môi trường lớp học đảo ngược, giảng viên có thể quan sát, hỗ trợ và điều chỉnh hoạt động học tập của từng nhóm học viên, giúp họ vượt qua giới hạn hiện tại để đạt đến trình độ nhận thức cao hơn.

Trong bối cảnh giảng dạy triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân, việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược càng trở nên có ý nghĩa. Triết học là một môn học có tính trừu tượng cao, đòi hỏi người học phải có khả năng tư duy logic, phân tích và tổng hợp. Đồng thời, đặc thù đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân yêu cầu người học không chỉ nắm vững lý luận mà còn phải biết vận dụng vào thực tiễn công tác bảo đảm an ninh trật tự. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy truyền thống thường chưa tạo đủ điều kiện để phát triển những năng lực này. Việc áp dụng lớp học đảo ngược cho phép chuyển trọng tâm từ việc truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Như vậy, có thể thấy rằng mô hình lớp học đảo ngược không chỉ có cơ sở vững chắc từ triết học và giáo dục học mà còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn của giảng dạy triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Việc nghiên cứu và triển khai mô hình này là một hướng đi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để bảo đảm tính khoa học và độ tin cậy, nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng nhằm tiếp cận vấn đề từ cả góc độ lý luận và thực tiễn. Trước hết, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu được áp dụng để xây dựng nền tảng lý luận, thông qua việc thu thập và phân tích các tài liệu về mô hình lớp học đảo ngược, chủ nghĩa kiến tạo, lý thuyết vùng phát triển gần của Vygotsky, học tập trải nghiệm của Kolb và các nghiên cứu về đổi mới giảng dạy triết học. Trên cơ sở đó, tác giả xác lập khung lý thuyết và tiêu chí đánh giá hiệu quả mô hình. Bên cạnh

đó, khảo sát bằng bảng hỏi được tiến hành với 120 học viên năm thứ nhất và năm thứ hai cùng 10 giảng viên giảng dạy Triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Nội dung khảo sát tập trung vào hứng thú học tập, phương pháp học tập, mức độ tham gia, khả năng vận dụng kiến thức và thái độ đối với đổi mới phương pháp giảng dạy. Nghiên cứu đồng thời triển khai thực nghiệm sư phạm trong một học kỳ với hai nhóm tương đương: 60 học viên nhóm thực nghiệm học theo mô hình lớp học đảo ngược và 60 học viên nhóm đối chứng học theo phương pháp truyền thống. Kết quả được đánh giá thông qua bài kiểm tra cuối kỳ, quan sát lớp học, phiếu tự đánh giá và phỏng vấn bán cấu trúc. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả và phương pháp so sánh, đồng thời được đối chiếu từ nhiều nguồn khác nhau để tăng độ tin cậy. Qua đó, nghiên cứu xây dựng được quy trình chặt chẽ, bảo đảm cơ sở khoa học cho việc đánh giá hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy triết học.

### **2.3. Thực trạng giảng dạy và học tập môn Triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân**

Để đánh giá thực trạng giảng dạy và học tập môn Triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 120 học viên và 10 giảng viên. Kết quả thu được phản ánh tương đối rõ nét những đặc điểm và hạn chế trong quá trình dạy học hiện nay. Trước hết, về mức độ hứng thú học tập của học viên đối với môn Triết học, kết quả khảo sát cho thấy sự phân hóa đáng kể. Cụ thể, chỉ có 18,3% học viên cho biết “rất hứng thú”, trong khi 34,2% đánh giá ở mức “hứng thú”, 29,2% ở mức “bình thường” và 18,3% cho rằng “ít hứng thú” hoặc “không hứng thú”. Điều này cho thấy mặc dù vẫn có một bộ phận học viên có thái độ tích cực, nhưng phần lớn học viên chưa thực sự có động lực mạnh mẽ đối với môn học.

Phân tích sâu hơn cho thấy nhóm học viên có mức độ hứng thú thấp thường là những người gặp khó khăn trong việc hiểu các khái niệm trừu tượng hoặc không thấy được mối liên hệ giữa tri thức triết học với thực tiễn nghề nghiệp.

Về phương pháp học tập, kết quả khảo sát cho thấy xu hướng học tập thụ động vẫn chiếm ưu thế. Có tới 68,3% học viên cho biết họ chủ yếu học bằng cách ghi chép bài giảng và học thuộc nội dung, trong khi chỉ 21,7% thường xuyên tham gia thảo luận và 10% chủ động tìm kiếm tài liệu ngoài. Những con số này cho thấy phương pháp học tập hiện nay chưa thực sự phát huy được tính

tích cực và sáng tạo của người học, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tiếp thu và khả năng vận dụng kiến thức.

Về mức độ tham gia hoạt động trên lớp, kết quả khảo sát cho thấy chỉ 26,7% học viên thường xuyên phát biểu ý kiến, trong khi 45,8% chỉ tham gia khi được yêu cầu và 27,5% hầu như không tham gia. Điều này phản ánh sự thiếu chủ động trong quá trình học tập.

Đặc biệt, khi đánh giá khả năng vận dụng kiến thức triết học vào thực tiễn, kết quả cho thấy chỉ 24,2% học viên có thể vận dụng tốt, 38,3% ở mức trung bình và 37,5% gặp khó khăn. Đây là một hạn chế lớn bởi mục tiêu của môn học không chỉ dừng lại ở việc hiểu lý thuyết mà còn phải biết vận dụng vào thực tiễn công tác.

Từ những kết quả trên có thể thấy rằng phương pháp giảng dạy truyền thống chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển năng lực người học. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp dạy học, trong đó mô hình lớp học đảo ngược là một hướng đi tiềm năng.

### **2.4. Kết quả thực nghiệm ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược**

Để đánh giá hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược, nghiên cứu đã tiến hành thực nghiệm sư phạm với hai nhóm: nhóm thực nghiệm (áp dụng mô hình đảo ngược) và nhóm đối chứng (dạy theo phương pháp truyền thống), mỗi nhóm gồm 60 học viên.

Sau một học kỳ triển khai, kết quả thu được cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm trên nhiều tiêu chí.

Trước hết, về mức độ hứng thú học tập, nhóm thực nghiệm có sự cải thiện đáng kể. Cụ thể, tỷ lệ học viên “rất hứng thú” tăng lên 36,7%, trong khi ở nhóm đối chứng chỉ đạt 20,0%.

Về mức độ tham gia hoạt động trên lớp, nhóm thực nghiệm thể hiện sự vượt trội rõ rệt. Tỷ lệ học viên thường xuyên tham gia thảo luận đạt 78,3%, cao gần gấp ba lần so với nhóm đối chứng (28,3%).

Một trong những tiêu chí quan trọng nhất là khả năng vận dụng kiến thức triết học. Kết quả cho thấy nhóm thực nghiệm có tỷ lệ vận dụng tốt đạt 65,0%, trong khi nhóm đối chứng chỉ đạt 31,7%.

Ngoài ra, kết quả kiểm tra cuối kỳ cũng cho thấy sự chênh lệch rõ rệt về chất lượng học tập. Tỷ lệ học viên đạt loại giỏi ở nhóm thực nghiệm cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng.

**Bảng 1. Kết quả học tập cuối kỳ**

Xếp loại	Nhóm đối chứng (%)	Nhóm thực nghiệm (%)
Giỏi (8–10)	26,7	48,3
Khá (7–<8)	33,3	36,7
Trung bình	28,3	13,3
Yếu	11,7	1,7

Phân tích sâu hơn cho thấy sự cải thiện này không chỉ đến từ việc thay đổi hình thức dạy học mà còn từ việc thay đổi cách tiếp cận tri thức của học viên. Trong mô hình lớp học đảo ngược, học viên có thời gian chuẩn bị trước, được tham gia tích cực vào các hoạt động học tập và có cơ hội vận dụng kiến thức trong bối cảnh thực tiễn. Điều này giúp tăng cường sự hiểu biết sâu sắc và khả năng ghi nhớ lâu dài.

Bên cạnh đó, phản hồi từ giảng viên và học viên cũng cho thấy mô hình này tạo ra môi trường học tập tích cực hơn, khuyến khích tư duy phản biện và nâng cao kỹ năng làm việc nhóm. Tuy nhiên, một số khó khăn cũng được ghi nhận như yêu cầu về công nghệ, thời gian chuẩn bị bài giảng và sự thích nghi ban đầu của học viên.

Như vậy, kết quả thực nghiệm đã chứng minh rằng mô hình lớp học đảo ngược có tác động tích cực rõ rệt đến chất lượng giảng dạy và học tập môn Triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân, đặc biệt trong việc phát triển năng lực tư duy và khả năng vận dụng của học viên.

### 2.5. Thảo luận và đề xuất giải pháp

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy môn Triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân đã mang lại những hiệu quả tích cực rõ rệt. Trước hết, mức độ hứng thú học tập và sự tham gia của học viên trong các hoạt động trên lớp được cải thiện đáng kể, phản ánh sự chuyển biến từ học tập thụ động sang chủ động. Đồng thời, khả năng vận dụng kiến thức triết học vào thực tiễn của học viên cũng được nâng cao, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn – một yêu cầu quan trọng trong đào tạo lực lượng Công an nhân dân.

Từ góc độ lý luận, kết quả này phù hợp với quan điểm của triết học Mác – Lênin về vai trò của thực tiễn trong nhận thức, khi tri thức chỉ thực sự có ý nghĩa thông qua quá trình vận dụng. Mô hình lớp học đảo ngược đã tạo điều kiện cho học viên tham gia vào các hoạt động phân tích, thảo luận và giải quyết tình huống, từ đó phát triển tư duy biện chứng và tư duy phản biện.

Tuy nhiên, việc triển khai mô hình này vẫn còn một số hạn chế, bao gồm yêu cầu cao về năng lực công nghệ của giảng viên, sự chưa thích nghi của một bộ phận học viên với phương pháp học tập mới và điều kiện cơ sở hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai nếu không được giải quyết kịp thời.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân là một hướng đi đúng đắn, nhưng cần có những giải pháp phù hợp để phát huy tối đa hiệu quả của mô hình này.

Trước hết, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giảng viên, đặc biệt là kỹ năng thiết kế bài giảng theo mô hình lớp học đảo ngược và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Việc tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu, kết hợp với chia sẻ kinh nghiệm giữa các giảng viên sẽ giúp nâng cao chất lượng triển khai mô hình. Đồng thời, cần khuyến khích giảng viên đổi mới tư duy giảng dạy, chuyển từ vai trò truyền đạt tri thức sang vai trò tổ chức và hướng dẫn hoạt động học tập.

Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ thống học liệu số chất lượng cao là một yếu tố then chốt. Các video bài giảng cần được thiết kế ngắn gọn, dễ hiểu, có tính trực quan và gắn với thực tiễn công tác công an. Ngoài ra, cần phát triển các ngân hàng câu hỏi, tình huống học tập và bài tập vận dụng nhằm hỗ trợ học viên trong quá trình tự học và củng cố kiến thức.

Đối với học viên, cần có các biện pháp nhằm nâng cao ý thức tự học và trách nhiệm trong quá trình học tập. Giảng viên có thể sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên như câu hỏi trắc nghiệm trước giờ học, bài tập nhỏ hoặc yêu cầu chuẩn bị nội dung thảo luận để đảm bảo học viên tham gia đầy đủ vào quá trình học tập. Đồng thời, cần tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích học viên trao đổi, phản biện và chia sẻ quan điểm.

Ngoài ra, cần tiếp tục đầu tư và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ phục vụ dạy học. Việc xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến hiệu quả, đảm bảo đường truyền ổn định và cung cấp các công cụ hỗ trợ học tập sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược trên diện rộng.

Cuối cùng, để nâng cao hiệu quả lâu dài, cần kết hợp mô hình lớp học đảo ngược với các phương pháp dạy học tích cực khác như dạy học theo dự án, dạy học tình huống, dạy học hợp tác. Sự kết hợp này không chỉ giúp đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học mà còn góp phần phát triển toàn diện năng lực của học viên, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong bối cảnh mới.

Tóm lại, mô hình lớp học đảo ngược đã chứng minh được tính hiệu quả trong giảng dạy triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Tuy nhiên, để mô hình này thực sự phát huy tác dụng, cần có sự đầu tư đồng bộ về con người, phương pháp và công nghệ, cũng như sự thay đổi trong nhận thức của cả giảng viên và học viên. Đây là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực từ nhiều phía, nhưng hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục hiện đại.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã khẳng định rằng việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy môn Triết học tại Học viện Cảnh sát nhân dân là một hướng tiếp cận phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục hiện nay. Kết quả thực nghiệm cho thấy mô hình này góp phần nâng cao mức độ hứng thú học tập, tăng cường sự tham gia của học viên và đặc biệt cải thiện khả năng vận dụng kiến thức triết học vào thực tiễn.

Bên cạnh những hiệu quả đạt được, việc triển khai mô hình vẫn còn một số khó khăn liên quan đến năng lực công nghệ của giảng viên, thói quen học tập của học viên và điều kiện cơ sở vật chất. Do đó, để phát huy hiệu quả bền vững, cần có sự đầu tư đồng bộ về phương pháp, học liệu và hạ tầng công nghệ, đồng thời nâng cao ý thức tự học của người học.

Tóm lại, lớp học đảo ngược không chỉ là một phương pháp dạy học mới mà còn là một giải pháp có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy triết học, góp phần phát triển năng lực tư duy và phẩm chất nghề nghiệp cho học viên trong bối cảnh hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip your classroom: Reach every student in every class every day*. International Society for Technology in Education.
- Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). *The flipped classroom: A survey of the research*. In 2013 ASEE Annual Conference & Exposition Proceedings (pp. 1–18). ASEE.
- Keengwe, J. (Ed.). (2015). *Handbook of research on active learning and the flipped classroom model in the digital age*. IGI Global.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Tucker, B. (2012). *The flipped classroom*. *Education Next*, 12(1), 82–83.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Ngọc Long. (2018). *Giáo trình triết học Mác – Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Phạm Minh Hạc. (2017). *Tâm lý học giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Văn Phòng. (2020). Đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị trong giáo dục đại học. *Tạp chí Giáo dục*, 475, 12–16.